

Bản án số: 21/2024/HS-ST  
Ngày: 12/4/2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ. H, TỈNH K. T

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Quách Văn N

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Thị Gi và bà Y H.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lương Thị Thanh H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ. H tỉnh K. T.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. H, tỉnh K. T tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Gi – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ.H tỉnh K.T xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 12/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

**Đặng Tiến D;** Sinh ngày: 09/9/1989 tại tỉnh H.T; Nơi cư trú: Thôn Tân Lập B, xã Đ. Hr, huyện Đ. H, tỉnh K. T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông: Đặng Ngọc Ng, sinh năm: 1960 và bà Nguyễn Thị Th; Sinh năm: 1963; Bị cáo chưa lập gia đình. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/11/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh K. T cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người làm chứng:* Anh Lương Văn Â; Sinh ngày 06/10/1991; Nơi cư trú: Thôn M. T, xã P. Y, huyện Ng. H, tỉnh K. T. (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 28/11/2023, Đặng Tiến D (*Sinh ngày: 09/9/1989; Trú tại: thôn Tân Lập B, xã Đ. Hr, huyện Đ. H, tỉnh K. T*) mang theo số tiền 1.040.000đ (*Một triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng*) đi lên khu vực chợ thuộc thị trấn Pl. K, huyện Ng. H, tỉnh K. T để gặp một người đàn ông tên Ô (*nói giọng miền Bắc, cao khoảng 1m70, dáng người gầy, không biết rõ nhân thân, lại lịch và địa chỉ cụ thể*) để mua ma túy đá với số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*). Lúc này, Ô đưa cho D 01 (*một*) bì ni lông

trong suốt có kích thước (6x10)cm bên trên miệng bì có phần zip và viền thẳng màu đỏ, bên trong bì ni lông chứa ma túy đá. Ngoài số ma túy đá trên, bên trong bì ni lông còn có: 01 (một) bì ni lông kích thước (03x3,5)cm, được hàn kín, bên trong có chứa 05 (năm) đoạn ống nhựa, được hàn kín, kích thước giống nhau, bên trong mỗi đoạn ống nhựa chứa ma túy đá; 02 (hai) đoạn ống nhựa, được hàn kín, bên trong mỗi ống nhựa có chứa ma túy đá. D cầm số ma túy đá trên đi về nhà tại thôn Tân Lập B, xã Đ. H, huyện Đ. H, tỉnh K. T. Khi về đến nhà, D lấy ra từ bì ni lông bên trên miệng bì có phần zip và viền thẳng màu đỏ 01 (một) đoạn ống nhựa bên trong có chứa ma túy đá rồi D đổ ma túy (là các hạt tinh thể rắn màu trắng) vào “nồi” (tức là đoạn ống thủy tinh một đầu được uốn cong, phần đầu uốn cong có hình cầu miệng hở gắn với bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy do bị cáo tự chế từ vật dụng sinh hoạt hằng ngày). D tiếp tục lấy quẹt ga màu tím (đã tháo gỡ phần bảo vệ, phần ống của quẹt để ra lửa gắn đoạn kim loại nối vòng lò xo kim loại màu đen, ngoài vòng lò xo kim loại màu đen có cuốn giấy màu bạc) đốt ở đáy “nồi”. Sau khi sử dụng xong, D cất bộ dụng cụ đang còn ma túy ở “nồi” tại vị trí sau chiếc loa trên kệ gỗ ngay phòng khách với mục đích để sử dụng tiếp khi có nhu cầu. D tiếp tục lấy ra từ bì ni lông bên trên miệng bì có phần zip và viền thẳng màu đỏ 01 (một) đoạn ống hút nhựa được hàn kín bên trong có chứa ma túy đá rồi cất giấu trên nền nhà sát tường gần cửa sổ phòng khách. Số ma túy đá còn lại D cất giấu tại túi quần phía trước bên phải đang mặc. Đến khoảng 09 giờ 00 phút ngày 29/11/2023, D đang ở nhà thì Lương Văn Â (Sinh ngày 06/10/1991; Trú tại: thôn M. T, xã P. Y, huyện Ng. H, tỉnh K. T) đến chơi. Tại đây, Â hỏi D: “Có đồ không, cho em vài khối em đi phơi cà? (Â hỏi D có ma túy không và xin sử dụng ma túy cùng) thì D đồng ý. Sau đó, D lấy bộ dụng cụ đang có sẵn ma túy tại “nồi” mà bị cáo chưa sử dụng hết trước đó rồi cả hai cùng sử dụng ma túy tại phòng khách. Đến khoảng 13 giờ 25 phút cùng ngày, lực lượng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ. H kiểm tra phát hiện, bắt quả tang tại túi quần phía trước bên phải của bị cáo D đang mặc có 01 (một) bì ni lông trong suốt kích thước (6x10)cm bên trên miệng bì ni lông có phần zip và trên có viền thẳng màu đỏ bên trong có chứa ma túy đá và 01 (một) bì ni lông trong suốt có kích thước (3x3,5)cm được hàn kín bên trong chứa 05 (năm) đoạn ống nhựa trong suốt có kích thước giống nhau là (0,8x2,5)cm được hàn kín hai đầu bên trong có chứa ma túy đá. Tiếp tục kiểm tra chỗ ở của D, phát hiện ngay vị trí dưới nền nhà trong phòng khách, sát tường có cửa sổ có 01 (một) đoạn ống nhựa trong suốt có kích thước (0,8x2,5)cm, hai đầu ống nhựa được hàn kín bên trong có chứa ma túy đá; tại vị trí trên kệ gỗ sát tường ngay phòng khách sau chiếc loa có 01 (một) bộ dụng cụ tự chế mà bị cáo D và Â đã cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy trước đó. Lực lượng Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong tang vật, đồ vật có liên quan. Tại trụ sở Công an huyện Đ. H, tiến hành kiểm tra (test) nhanh chất ma túy trong cơ thể đối với D và Â. Kết quả: D và Â đều dương tính với chất ma túy trong cơ thể, loại Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số: 338/KL-KTHS ngày 04/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh K. T, xác định: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại: **Methamphetamine** có tổng khối lượng là: **1,129gam**.

Tại bản cáo trạng số: 12/CT-VKSĐH ngày 11/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. H tỉnh K. T đã truy tố bị cáo Đặng Tiến D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đặng Tiến D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xét xử bị cáo Đặng Tiến D về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, mức án: 24 đến 30 tháng tù.

+ Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xét xử bị cáo Đặng Tiến D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, mức án: 15 đến 18 tháng tù.

Áp dụng Điều 55 BLHS, tổng hợp hình phạt của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” đối với bị cáo Đặng Tiến D mức án: từ 39 đến 48 tháng tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 29/11/2023).

- Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có nghề nghiệp làm nông, thu nhập không ổn định. Do đó, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng đã trừ bì 1,094 gam, là vật cấm tàng trữ, lưu hành; 01 (một) chai nhựa có nắp đậy màu đỏ, trên vỏ chai có chữ “STING”, trên nắp đậy có đục hai lỗ, một lỗ gắn với đoạn ống hút nhựa màu đỏ trắng; 01 (một) chiếc quẹt ga nhựa màu tím, đã tháo gỡ phần bảo vệ, phần ống của quẹt để ra lửa gắn đoạn kim loại nối vòng lò xo kim loại màu đen, ngoài vòng lò xo kim loại màu đen có cuốn giấy màu bạc (Đặc điểm của vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ. H với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. H).

Về án phí: Đề nghị bị cáo nộp án phí theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung cáo trạng truy tố, các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai và hối hận về hành vi của mình đồng thời mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ. H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Tiến D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 28/11/2023, Đặng Tiến D đi lên khu vực chợ thuộc thị trấn Pl. K, huyện Ng. H, tỉnh K. T để mua ma túy của một người đàn ông tên Ó với số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*), sau đó mang về nhà tại thôn Tân Lập B, xã Đ. Hr, huyện Đ. H, tỉnh K. T để cất giấu và sử dụng dần. Ngoài ra, ngày 29/11/2023, sau khi sử dụng ma túy, Dũng còn có hành vi sử dụng chỗ ở do bị cáo quản lý, chuẩn bị công cụ và chất ma túy để tổ chức cho Lương Văn A sử dụng trái phép chất ma túy với mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của A. Cùng ngày, lực lượng Cơ quan Cảnh sát điều tra phát hiện, bắt quả tang và thu giữ niêm phong tang vật, đồ vật có liên quan. Tại bản kết luận giám định số: 338/KL-KTHS ngày 04/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh K. T, xác định: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine có tổng khối lượng là: 1,129gam.

Như vậy, hành vi của bị cáo Đặng Tiến D cất giấu chất ma túy loại: **Methamphetamine** có tổng khối lượng là: **1,129gam** đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Đặng Tiến D sử dụng chỗ ở do bị cáo quản lý, chuẩn bị công cụ và chất ma túy để tổ chức cho Lương Văn A sử dụng trái phép chất ma túy đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. H truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:*

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 1,129gam, loại Methamphetamine; sử dụng địa điểm, cung cấp ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây tác hại về nhiều mặt, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Khi phạm tội bị cáo nhận thức được ma túy là một loại chất gây nghiện mà nhà nước cấm, nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp

luật, phạm tội với lỗi cố ý, do đó cần xử bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

*Về nhân thân:* Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Năm 2020, bị cáo D có hành vi phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo Quyết định khởi tố bị can số: 24/QĐ-CSĐT ngày 22/6/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ. H. Ngày 10/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ. H đã ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án và đình chỉ điều tra bị can đối với Đặng Tiến D.

*Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

*Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng quy định tại s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần cho bị cáo được hưởng.

[5] *Về hình phạt bổ sung:*

Do bị cáo làm nông, không có thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đặng Tiến D.

[6] *Về vật chứng của vụ án:*

Mẫu vật hoàn trả sau khi giám định gồm: 01 (một) đoạn ống thủy tinh trong suốt được uốn cong, một đầu đoạn ống thủy tinh có hình cầu, miệng hở; 01 (một) bì ni lông trong suốt có kích thước (6x10)cm, trên bì ni lông có phần Zip và trên có viền thẳng màu đỏ; 01 (một) bì ni lông trong suốt có kích thước (3x3,5)cm; 05 (năm) đoạn ống nhựa trong suốt có kích thước giống nhau là (0,8x2,5)cm; 01 (một) đoạn ống nhựa trong suốt có kích thước (0,8x2,5)cm; 01 (một) phong bì thư đựng mẫu vật và mẫu vật gửi giám định sau khi đã sử dụng một phần mẫu vật để giám định là **ma túy**, là loại: **Methamphetamine** được đựng trong 04 (bốn) túi ni lông, có khối lượng đã trừ bì lần lượt là:

Mẫu	Khối lượng (gam)
M1	0,036
M2	0,345
M3	0,545
M4	0,168

Tất cả được niêm phong trong một phong bì mặt trước có in nội dung “CÔNG AN TỈNH K. T PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 338/KL-KTHS”, mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung “\*PHÒNG KỸ THUẬT

**HÌNH SỰ\*CÔNG AN TỈNH K. T**” và có các chữ ký, chữ viết của Nguyễn Hàn N, Phạm Trung Đ tại mép dán.

- 01 (*một*) chai nhựa có nắp đậy màu đỏ, trên vỏ chai có chữ “STING”, trên nắp đậy có đục hai lỗ, một lỗ gắn với đoạn ống hút nhựa màu đỏ trắng;

- 01 (*một*) chiếc quẹt ga nhựa màu tím, đã tháo gỡ phần bảo vệ, phần ống của quẹt để ra lửa gắn đoạn kim loại nối vòng lò xo kim loại màu đen, ngoài vòng lò xo kim loại màu đen có cuốn giấy màu bạc.

Xét thấy đây là chất ma túy Methamphetamine là vật Nhà nước cấm lưu hành và những đồ vật thuộc sở hữu của bị cáo D được D tự chế làm công cụ sử dụng trái phép chất ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] *Về việc xem xét việc áp dụng, thay đổi hoặc hủy bỏ biện pháp ngăn chặn:* Xét thấy cần tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

[8] *Các vấn đề khác:*

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của D, xét thấy mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy của Dững nhằm sử dụng cho bản thân và hành vi này đã bị khởi tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý hành vi sử dụng trái trái phép chất ma túy trước đó của D.

Đối với người đàn ông tên Ó, là người đã bán ma túy cho bị cáo D, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể nên chưa có căn cứ để xử lý. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh và xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Lương Văn Ân đến nhà Dững sử dụng ma túy, việc D tàng trữ trái phép chất ma túy thì Ân không biết nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý trách nhiệm đối với Ân; Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của anh Ân vào sáng ngày 29/11/2023 tại chỗ ở của D, Công an huyện Đ. H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[9] *Về án phí sơ thẩm:* Bị cáo bị kết án phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo **Đặng Tiến D** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

[1] **Về hình phạt:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Đặng Tiến D** 15 (*Mười lăm*) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và 25 (*Hai mươi*

*lăm*) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt, xử phạt bị cáo **40 (Bốn mươi)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/11/2023.

[2] **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- Mẫu vật hoàn trả sau khi giám định gồm: 01 (*một*) đoạn ống thủy tinh trong suốt được uốn cong, một đầu đoạn ống thủy tinh có hình cầu, miệng hở; 01 (*một*) bì ni lông trong suốt có kích thước (6x10)cm, trên bì ni lông có phần Zip và trên có viền thẳng màu đỏ; 01 (*một*) bì ni lông trong suốt có kích thước (3x3,5)cm; 05 (*năm*) đoạn ống nhựa trong suốt có kích thước giống nhau là (0,8x2,5)cm; 01 (*một*) đoạn ống nhựa trong suốt có kích thước (0,8x2,5)cm; 01 (*một*) phong bì thư đựng mẫu vật và mẫu vật gửi giám định sau khi đã sử dụng một phần mẫu vật để giám định là **ma túy**, là loại: **Methamphetamine** được đựng trong 04 (*bốn*) túi ni lông, có khối lượng đã trừ bì lần lượt là:

Mẫu	Khối lượng (gam)
M1	0,036
M2	0,345
M3	0,545
M4	0,168

Tất cả được niêm phong trong một phong bì mặt trước có in nội dung “**CÔNG AN TỈNH K. T PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 338/KL-KTHS**”, mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung “**\*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ\*CÔNG AN TỈNH K. T**” và có các chữ ký, chữ viết của Nguyễn Hàn Ni, Phạm Trung Đoàn tại mép dán.

- 01 (*một*) chai nhựa có nắp đậy màu đỏ, trên vỏ chai có chữ “**STING**”, trên nắp đậy có đục hai lỗ, một lỗ gắn với đoạn ống hút nhựa màu đỏ trắng;

- 01 (*một*) chiếc quẹt ga nhựa màu tím, đã tháo gỡ phần bảo vệ, phần ống của quẹt để ra lửa gắn đoạn kim loại nối vòng lò xo kim loại màu đen, ngoài vòng lò xo kim loại màu đen có cuộn giấy màu bạc.

*(Các vật chứng có đặc điểm, hình dạng, kích thước như trong Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật ngày 05 tháng 4 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ. H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. H được ban hành kèm theo Quyết định chuyển vật chứng số: 07/QĐ-VKSDH ngày 11/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. H).*

[3] **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đặng Tiến D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[4] **Về quyền kháng cáo:** Căn cứ các Điều 331; 332; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*“Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại TP Đ. N;
- VKSND cấp cao tại Đ. n;
- TAND tỉnh K. T;
- VKSND tỉnh K. T;
- VKSND huyện Đ. H;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ. H;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Quách Văn N**